

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07-7-2022.

V/v “Tranh chấp về ly hôn; nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Linh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thạch Út;

2. Bà Phan Thị Kim Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 126/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/5/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Kim Ph (Th), sinh năm 1980 (có mặt);

Cư trú: Tổ 18, ấp HP I, thị trấn AC, CT, An Giang.

Tạm trú: Số 543, tổ 28, BK 4, phường BK, Tp. LX, tỉnh An Giang

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn Nh, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Cư trú: Tổ 18, ấp HP I, thị trấn AC, CT, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Kim Ph trình bày:

Chị sống chung với anh Nguyễn Tuấn Nh từ năm 2004, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn AC, huyện CT (giấy đăng ký kết hôn số

110/KH, quyển số I/2010 ngày 11/6/2010). Sau khi kết hôn, chị về làm dâu bên gia đình chồng, đến năm 2008 thì vợ chồng cất nhà riêng, cuộc sống hạnh phúc được khoảng hơn 10 năm thì đến năm 2021 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tôn trọng nhau, tính tình không hợp, không còn quan tâm lẫn nhau, thường xuyên cự cãi...đến tháng 3/2021 chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, dẫn đến mất tình cảm, vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Trần Kim Ph yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn Nh.

Quá trình chung sống chị và anh Tuấn Nh có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 22/12/2005 và Nguyễn Ngọc Nh Y, sinh ngày 31/7/2013; Hiện cháu Kiệt đang sống với anh Nh, còn cháu Nh Y đang sống với chị, sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nh Y, đồng ý giao cháu Kiệt cho anh Nh nuôi dưỡng, không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Tuấn Nh: Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến gia đình nhằm tạo điều kiện hòa giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng anh Nh đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ hồ sơ thể hiện anh Nguyễn Tuấn Nh có nơi cư trú tại tổ 18, ấp HP 1, thị trấn AC, huyện CT, tỉnh An Giang; Hiện tại anh Nguyễn Tuấn Nh đi làm thường xuyên, ít có mặt tại nhà và không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Kim Ph.

Tại phiên tòa:

- Chị Kim Ph xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nh; Về con chung chị yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng cháu Nh Y, đồng ý giao cháu Kiệt cho anh Nh nuôi dưỡng, các bên không phải cấp dưỡng cho nhau; Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Nh: Vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Kim Ph, giải quyết cho chị Kim Ph được ly hôn với anh Tuấn Nh; về con chung: Tiếp tục giao cháu Nh Y cho chị Kim Ph tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Tuấn K cho anh Nh nuôi dưỡng, các bên không phải cấp dưỡng cho nhau; về tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Kim Ph phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tổ tụng: Chị Trần Kim Ph và anh Tuấn Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 6 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn AC, huyện CT nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay chị Kim Ph và anh Nh phát sinh mâu thuẫn, nên chị Kim Ph yêu cầu ly hôn với anh Nh. Anh Nh có hộ khẩu thường trú ở ấp HP 1, thị trấn AC, huyện CT, tỉnh An Giang. Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh An Giang.

Anh Nguyễn Tuấn Nh là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình được pháp luật bảo vệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Kim Ph xác nhận cuộc sống hôn nhân thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau khi cưới được 04 năm vợ chồng đã có nhà riêng, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Kim Ph yêu cầu được ly hôn với anh Nh.

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị Kim Ph và anh Nh đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại. Tòa án tiến hành lấy lời khai của anh Nh theo quy định, nhưng không lấy được lời khai do anh Nh vắng mặt tại nhà (BL 35). Tuy nhiên, qua lời khai của cháu Kiệt (BL 36) thể hiện anh Nh thường xuyên đi làm sớm, ít có mặt tại nhà, quá trình giải quyết anh Nh đều vắng mặt tại các phiên hòa giải. Mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhiều lần nhưng anh Nh vẫn không có văn bản thể hiện ý kiến hay có nguyện vọng là muốn duy trì quan hệ hôn nhân với chị Kim Ph. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị Kim Ph và anh Nh đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị Trần Kim Ph là được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn Nh.

[3] Về quan hệ con cái, cấp dưỡng: Chị Trần Kim Ph thừa nhận 02 cháu tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 22/12/2005 và Nguyễn Ngọc Nh Y, sinh ngày 31/7/2013 là con chung của chị và anh Nguyễn Tuấn Nh, mặt khác giấy khai sinh của các cháu cũng đã thể hiện rõ điều này, do đó cần công nhận 02 cháu Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Ngọc Nh Y là con chung của chị Phụng và anh Nh, cháu Kiệt hiện đang sống với anh Nh, cháu Ý đang sống với chị Kim Ph. Khi ly hôn, chị Trần Kim Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nh Y, đồng ý giao cháu Kiệt cho anh Nh nuôi dưỡng, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hội

đồng xét xử xét thấy, từ khi anh, chị không còn sống chung nữa thì cháu **Nguyễn Tuấn K** sống với anh Nh, cháu Nh Y thì sống với chị Phụng, đồng thời Tòa án đã tiến hành lấy lời khai đối với cháu Kiệt thì cháu có nguyện vọng được sống với anh Nh, riêng cháu Ý có nguyện vọng được sống với chị Kim Ph (BL số 31-32). Do đó, để ổn định tâm lý và đảm bảo phát triển cuộc sống cho các cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Kim Ph là được tiếp tục nuôi cháu Ý, giao cháu **Kiệt cho anh Nh nuôi dưỡng**.

[4] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Kim Ph và anh Nguyễn Tuấn Nh không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

Anh Nguyễn Tuấn Nh, chị Trần Kim Ph có quyền tới lui, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

[5] Về quan hệ tài sản, nợ chung: Các bên tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do chị Trần Kim Ph có yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tuấn Nh nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình 2014;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Kim Ph được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn Nh. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn **số 110/KH, quyển số I/2010 ngày 11/6/2010 do Ủy ban nhân dân thị trấn AC (huyện CT, An Giang)** cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con cái, cấp dưỡng: Công nhận **02 cháu** tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 22/12/2005 và Nguyễn Ngọc Nh Y, sinh ngày 31/7/2013 là con chung của chị Trần Kim Ph và anh Nguyễn Tuấn Nh;

+ Tiếp tục giao cháu **Nguyễn** Ngọc Nh Y cho chị Trần Kim Ph được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (hiện cháu **Ý** đang sống chung với chị Kim

Ph); Anh Nguyễn Tuấn Nh không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Kim Ph, do chị Kim Ph không yêu cầu;

+ Tiếp tục giao cháu **Nguyễn** Tuấn K cho anh Nguyễn Tuấn Nh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (hiện cháu **Kiệt** đang sống chung với anh Nh); Chị Phụng không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Tuấn Nh, do anh Nh không yêu cầu;

+ Chị Trần Kim Ph và anh Nguyễn Tuấn Nh cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở các bên trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Kim Ph phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0003007 ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh An Giang, được khấu trừ nên chị Trần Kim Ph đã nộp xong.

5. Chị Trần Kim Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Tuấn Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND.CT;
- Chi cục THADS.CT;
- UBND thị trấn AC;
- Phòng KTNV và THA;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Hà Thị Mỹ Linh

